

Ngày	14,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-10.8%	-11.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,200 - 18,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	695
Số lượng CPLH (CP)	49,665,950
KLGD BQ 20 phiên (CP)	204,777
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	(0.03)
EPS	857
P/E	16.3

DT thuần

Q1/24

203

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.0| 11.3%

YoY: ▼8.00| -4.0%

LN trước thuế

Q1/24

11.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.3| 137%

YoY: ▼11.5| -50.2%

LN sau thuế

Q1/24

5.92

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 30.4| 124%

YoY: ▼9.68| -62.1%

ROA

2023

3.0%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

979

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 79.0| 8.8%

LN trước thuế

2023

73.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.80| -5.0%

LN sau thuế

2023

51.8

tỷ VNĐ

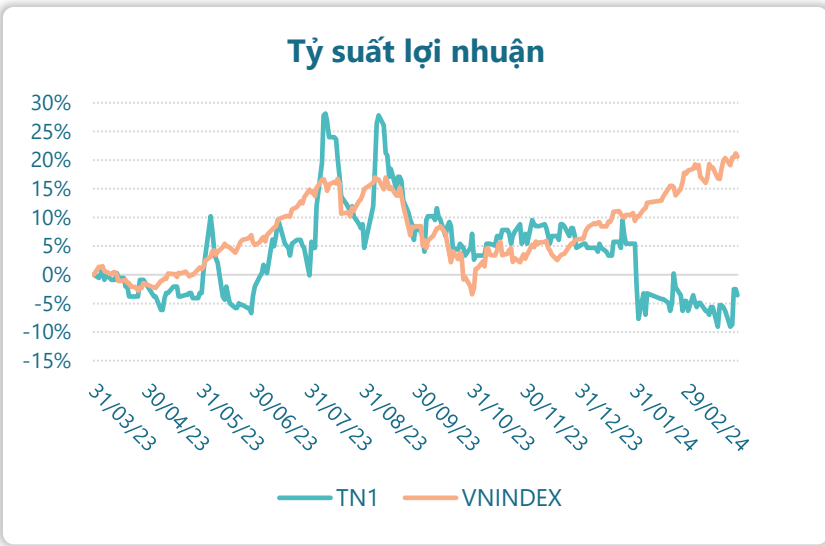
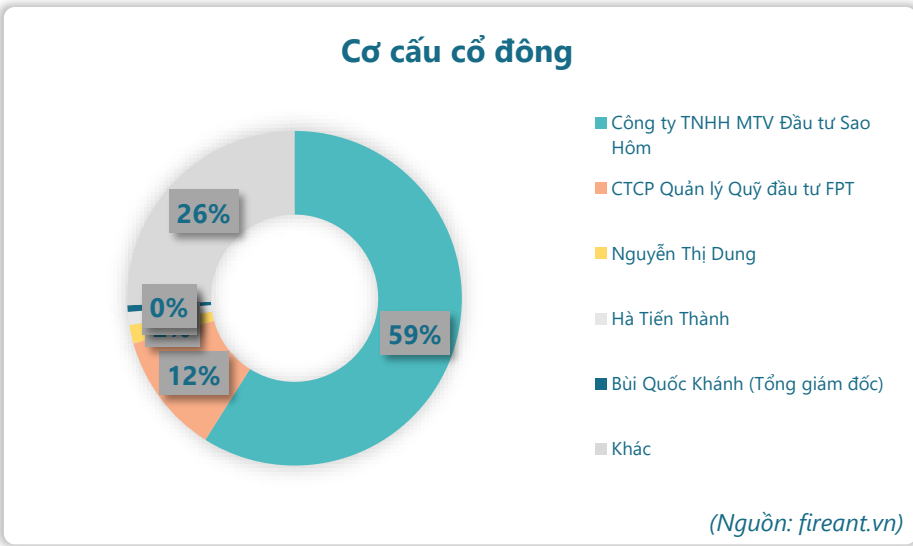
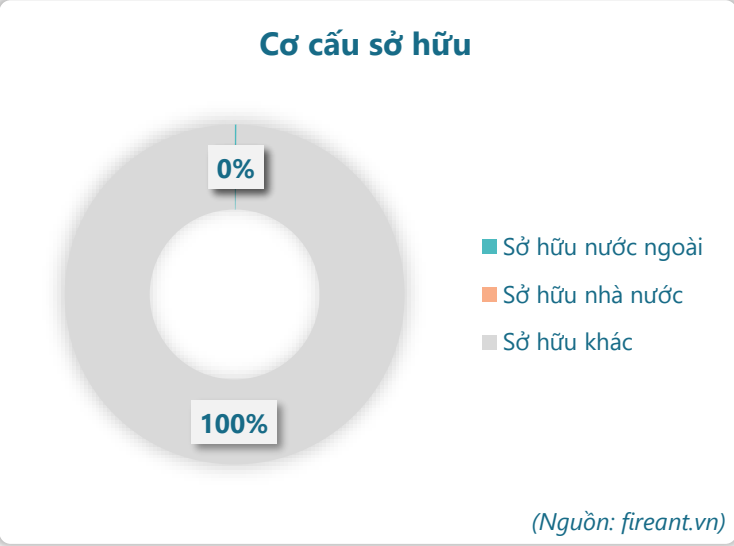
YoY: ▼3.60| -6.4%

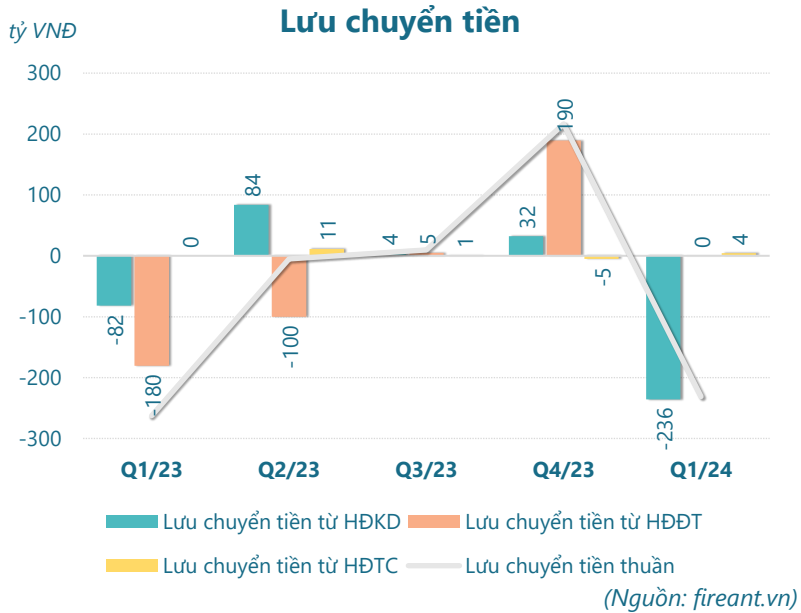
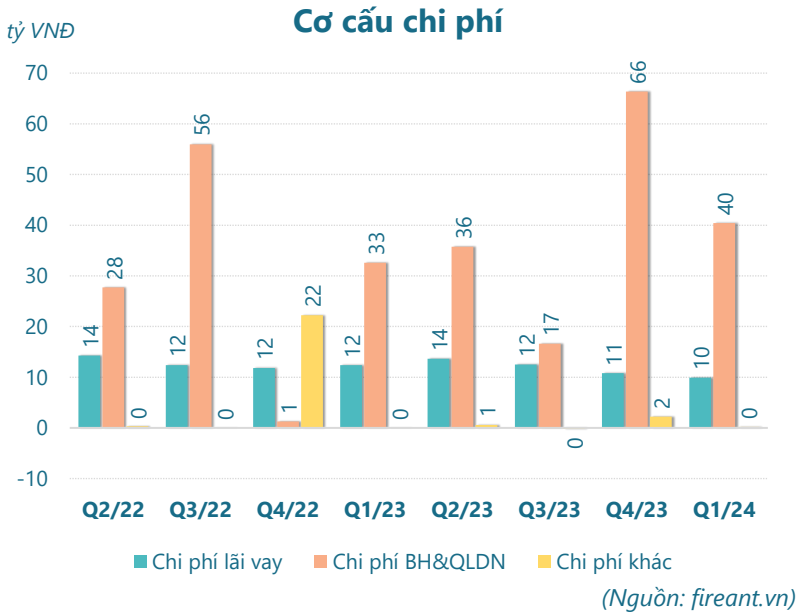
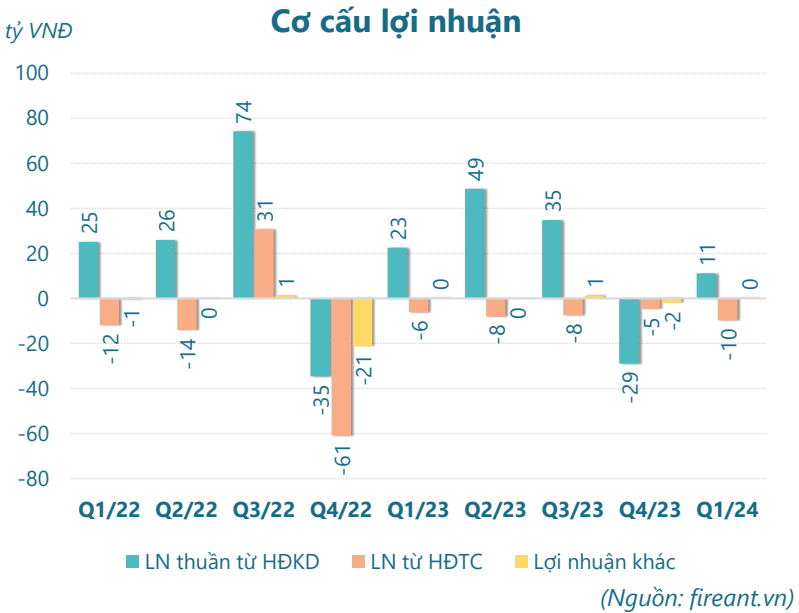
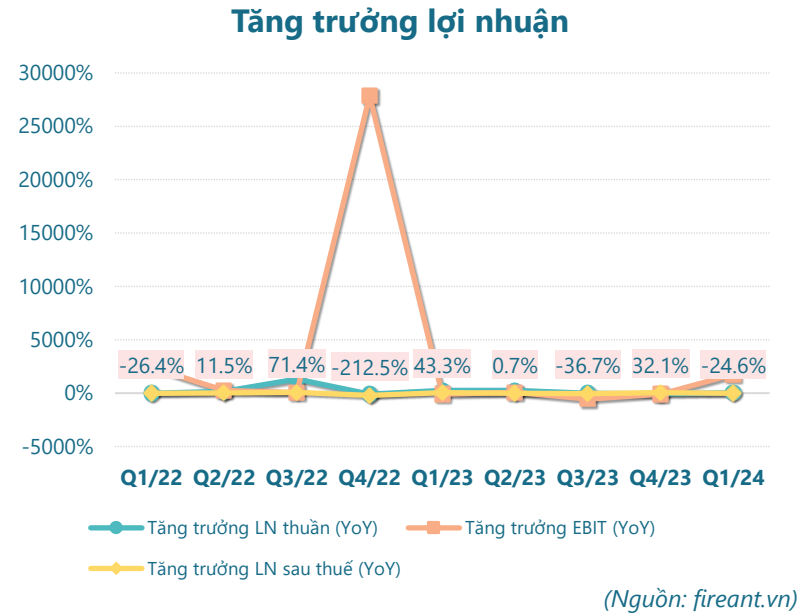
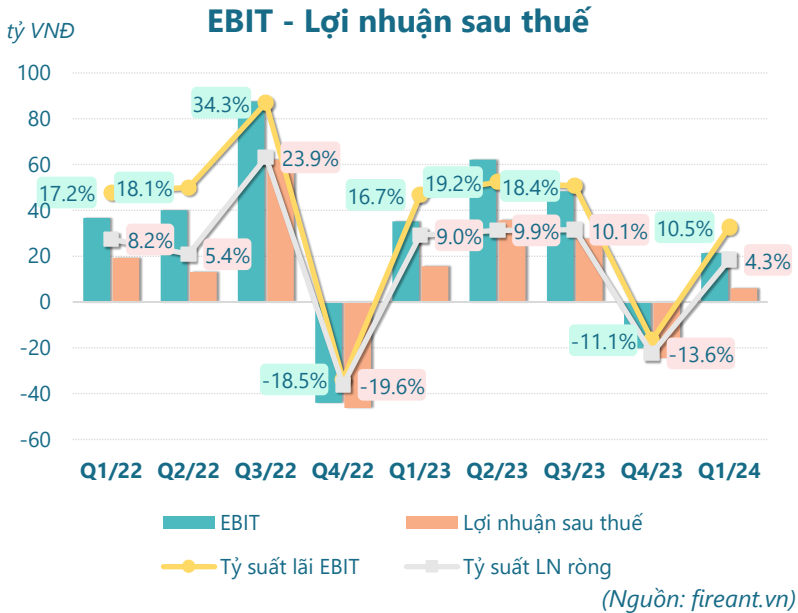
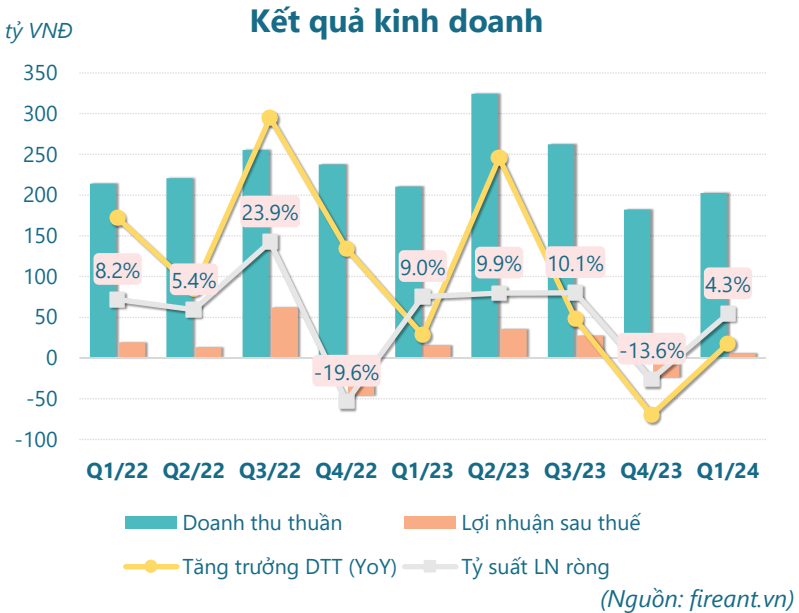
ROE

2023

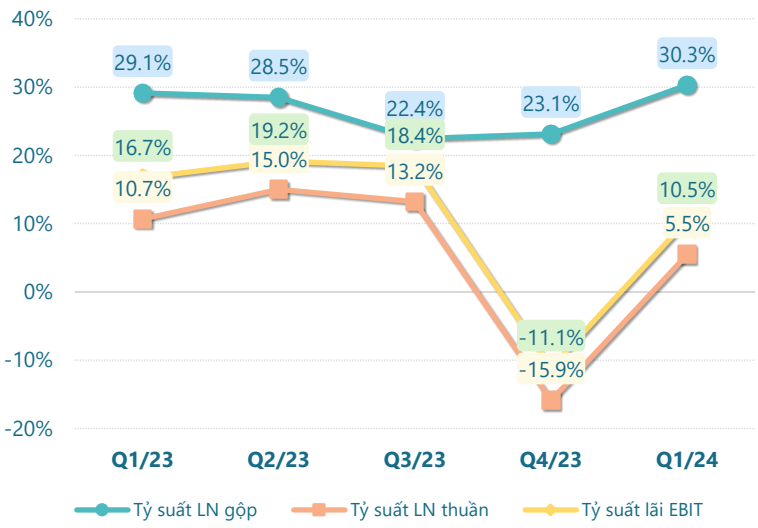
5.6%

+/- YoY: ▼ 0.4%



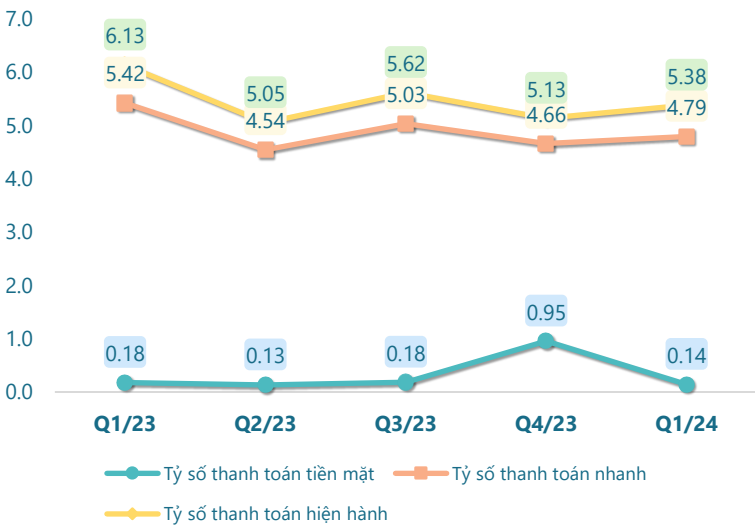


Tỷ suất lợi nhuận



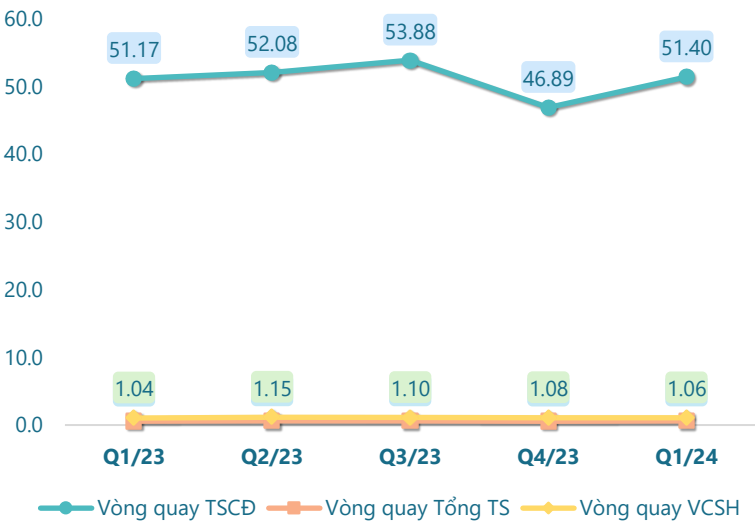
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



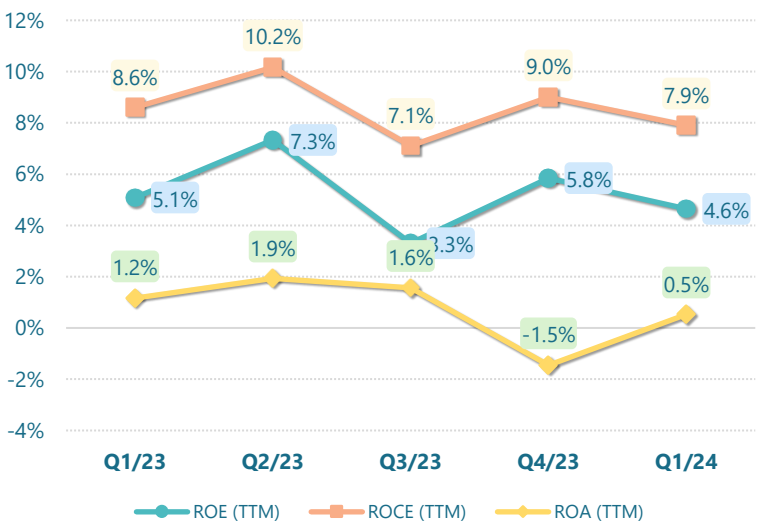
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



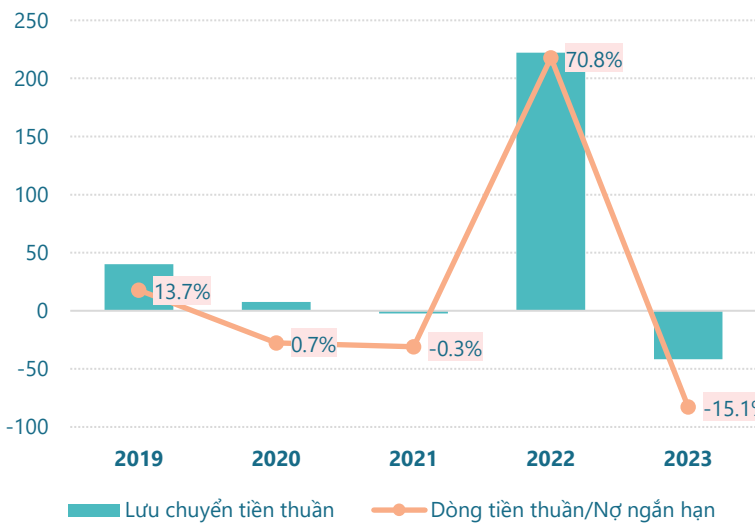
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



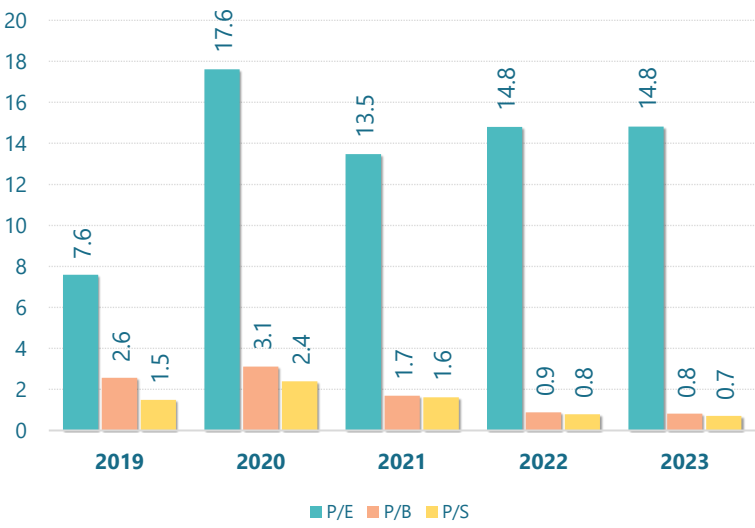
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)